

Số: 829/TB-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Xét tuyển đại học chính quy theo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2022 - đợt 3

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh thông báo xét tuyển đại học chính quy năm 2022 căn cứ kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ĐGNL ĐHQG TP.HCM) năm 2022 – đợt 3 như sau:

#### 1. Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham dự kỳ thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM năm 2022.

#### 2. Phạm vi tuyển sinh: Xét tuyển thí sinh trong phạm vi cả nước.

#### 3. Các ngành xét tuyển, chỉ tiêu và mức điểm nhận hồ sơ

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ngưỡng xét tuyển
1	Địa chất học	7440201	2	600
2	Khí tượng và khí hậu học	7440222	2	600
3	Thủy văn học	7440224	2	600
4	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	7440298	2	600
5	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	9	600
6	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	7520503	4	600
7	Quản lý đô thị và công trình	7580106	2	600
8	Kỹ thuật tài nguyên nước	7580212	2	600
9	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	4	600
10	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	6	600
11	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	7850195	3	600
12	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	7850197	3	600
<b>Tổng</b>			<b>41</b>	

- Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM năm 2022 (theo thang điểm 1.200) cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng được xác định cụ thể như sau: Tính trên thang điểm 1.200, mức chênh lệch điểm trúng

tuyển giữa 2 nhóm đối tượng kế tiếp nhau là 40,0 (40 điểm), giữa 2 khu vực kế tiếp nhau là 10,0 (10 điểm).

#### **4. Nguyên tắc xét tuyển:**

- Thí sinh phải đạt ngưỡng điểm từ trung bình trở lên của bài thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM mới đảm bảo ngưỡng điểm đầu vào.

- Nhà trường xét tuyển theo điểm từ cao xuống thấp.

- Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao hơn sẽ không được xét tuyển những nguyện vọng có thứ tự ưu tiên thấp hơn nguyện vọng trúng tuyển.

#### **5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển, theo mẫu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (Đính kèm Thông báo này);

- Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM năm 2022 (Bản sao có chứng thực);

- Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (Bản sao có chứng thực);

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

- Biên lai nộp lệ phí xét tuyển (Bản phô tô – Đối với thí sinh nộp hồ sơ qua bưu điện)

#### **6. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- Nộp qua bưu điện bằng chuyển phát nhanh.

- Nộp trực tiếp tại địa chỉ: Hội đồng tuyển sinh – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh – số 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, số điện thoại: 028 3535 1229 - 028 399 16 415.

- Thí sinh phải nộp bổ sung các giấy tờ còn thiếu trước ngày xét tuyển của mỗi đợt, sau thời gian trên, Trường sẽ không chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh thông tin cho thí sinh.

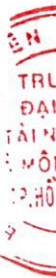
**6. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 01/10/2022 đến 10/10/2022 (kể cả thứ 7 và chủ nhật).**

**7. Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/01 hồ sơ.**

#### **8. Các hình thức nộp lệ phí xét tuyển:**

**8.1. Nộp qua bưu điện:** Thí sinh nộp hồ sơ qua bưu điện có thể nộp lệ phí xét tuyển tại bưu điện.

**8.2. Nộp qua ngân hàng:** Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển qua **Ngân hàng Agribank chi nhánh Phú Nhuận, Số tài khoản: 1604.201.028.910, Chủ tài**



**khoản: Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh** với cú pháp như sau:

**0123456789-NGUYEN VAN A-PT3CQ**

**Giải thích cú pháp nộp tiền:**

- **0123456789:** Số thẻ căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân.
- **NGUYEN VAN A:** Tên sinh viên nộp hồ sơ xét tuyển.
- **PT3 CQ:** Tuyển sinh phương thức 3 đại học chính quy.

**8.3. Nộp trực tiếp tại trường:**

Lệ phí đăng ký xét tuyển nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch – Tài chính, số 236B Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Nếu thí sinh ghi không đầy đủ thông tin, phải tự chịu trách nhiệm với sai sót của mình (nếu có).

Sau khi đóng lệ phí đăng ký xét tuyển, thí sinh phải giữ biên lai đóng tiền để đối chiếu khi cần thiết.

**9. Học phí dự kiến**

TT	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Đơn giá	Tín chỉ tạm tính HK1 (NH 2022-2023)	Thành tiền
1	Quản trị kinh doanh	367.000	16	5.872.000
2	Bất động sản	367.000	17	6.239.000
3	Địa chất học	406.000	17	6.902.000
4	Khí tượng và khí hậu học	397.000	17	6.749.000
5	Thủy văn học	397.000	17	6.749.000
6	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	400.000	17	6.800.000
7	Hệ thống thông tin	436.000	17	7.421.000
8	Công nghệ thông tin	426.000	17	7.242.000
9	Công nghệ kỹ thuật môi trường	426.000	17	7.242.000
10	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	426.000	17	7.242.000
11	Quản lý đô thị và công trình	426.000	17	7.242.000
12	Kỹ thuật tài nguyên nước	426.000	17	7.242.000
13	Kỹ thuật cấp thoát nước	426.000	17	7.242.000
14	Quản lý tài nguyên và môi trường	352.000	17	5.984.000
15	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	352.000	16	5.632.000
16	Quản lý đất đai	352.000	17	5.984.000
17	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	352.000	17	5.984.000
18	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	352.000	17	5.984.000



**Lộ trình tăng học phí:** Nhà trường áp dụng mức học phí và lộ trình tăng học phí cho từng năm theo Nghị định 81/2021/NĐCP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

**Nơi nhận:**

- Vụ GDĐH - Bộ GDĐT (đề b/c);
- Vụ TCCB – Bộ TNMT (đề b/c);
- Cục QLCL – Bộ GDĐT (đề b/c);
- Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh (đề b/c);
- Thông báo trên Website Trường;
- Lưu VT, ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  
**KI. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**Lê Hoàng Nghiêm**



Số HS:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022**

*(Sử dụng cho xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực)*

**I. THÔNG TIN THÍ SINH**

Họ và tên *(chữ in hoa có dấu)*: ..... **Giới tính:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... **Dân tộc:** .....

Hộ khẩu:     Huyện/TP: ..... Tỉnh: .....  
*Mã tỉnh Mã huyện*

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ liên lạc: .....

Email: ..... **Điện thoại:** .....

Tên trường THPT *(lớp 10)*: .....      
*Mã tỉnh Mã trường*

Tên trường THPT *(lớp 11)*: .....

Tên trường THPT *(lớp 12)*: .....

Năm tốt nghiệp: .....

Đối tượng ưu tiên: ..... **Khu vực:** .....

Điểm thi đánh giá năng lực: .....

**II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

THỨ TỰ ƯU TIÊN	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1		
2		
3		
4		
5		

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

TP. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng ... năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)